

ĐỔI MỚI "GỌI LÀ" VÀ ĐỔI MỚI "THỰC SỰ"

(tiếp theo và hết)

Tôn Thất Thiện

Đảng Cộng Sản Việt Nam : đường lối, chính sách

Như đã nói ở trên, tác phẩm của anh Trí nặng về chính trị hơn là kinh tế và ý thức hệ : chương III (134 trang), dài gần gấp đôi hai chương I và II (140 trang) hợp lại. Điều này làm nổi bật sự kiện chính trị là yếu tố quyết định. Như chính anh nói trong phần "Kết Luận" :

"Theo tôi, cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ [theo hướng dân chủ hóa thật sự] và nếu không có cải cách chính trị thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc" ; "nền dân chủ [đa nguyên] củng cố tự do kinh tế, và do đó là nền tảng của sự tăng trưởng" ; "dân chủ là động cơ chính đáng để phát triển kinh tế".

Trong phần mở đầu của chương III, anh Trí nhấn mạnh rằng "chủ nghĩa Mác-Lê chưa biến mất ở Việt Nam, khác với một số người thường nói. Ngược lại, nó vẫn tiếp tục vận hành trong thực tế hàng ngày, dù có một vài biến đổi không quan trọng so với trước đây ; cái gọi là "chuyên chính vô sản"... cũng đang được thực hiện hàng ngày. Không thể nói là chủ nghĩa Mác Lê không còn tồn tại ở Việt Nam ; nó chỉ biến dạng một phần nào đó thôi. Và điều đáng tiếc là các mặt xấu nhất của nó vẫn tồn tại, cả trong lĩnh vực chính trị lẫn lĩnh vực kinh tế".

Suốt trong mấy chục trang kế tiếp, anh mô tả một cách tỹ mỷ, sắc bén, những "mặt xấu nhất" của chuyên chính vô sản. Về phương diện này, tác phẩm của anh Trí là một tài liệu rất đặc biệt, vô cùng quý báu cho những người nghiên cứu về cộng sản Việt Nam. Anh đã phanh phui ra, tháo gộp và sắp xếp lại một cách ngăn nắp và hợp lý không biết bao nhiêu chi tiết về chế độ đó. Anh đã soi sáng hầu hết các khía cạnh của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Một điều đáng ghi ở đây là anh Trí đã căn cứ vào các nguồn tin xuất phát từ giới cộng sản - tài liệu của Đảng, các tuyên bố, tiết lộ của các cấp lãnh đạo đảng cộng sản, hay của những người từng giữ chức lớn trong guồng máy quyền hành Đảng -, hoặc của những giới quốc tế có tiếng là đứng đắn, khả tín nhất. Do đó, có thể nói rằng những dữ kiện và những nhận xét anh đưa ra rất chính xác.

Vì thiếu chỗ, không thể đề cập đến tất cả những gì anh Trí đã nêu lên. Dưới đây, tôi chỉ trích dẫn một số nhận xét về lý thuyết, lý luận, chủ trương, đường lối, chính sách, đáng ghi nhất của tác phẩm, và một số dữ kiện soi sáng chuyên chính vô sản nhất về nếp sống của những kẻ quyền thế trong chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay.

- Về sai lầm lớn nhất của đảng cộng sản

"Nhìn chung... sai lầm lớn nhất và cũng là bao trùm tất cả các sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam từ khi lên nắm chính quyền đến nay là sự cố tình chọn con đường "tiến lên chủ nghĩa xã hội" theo kiểu Mác-Lê riêng cho miền Bắc từ năm 1957 và cho cả nước tại Hội nghị Trung ương đảng

cộng sản lần thứ 24 hồi tháng 8-1975. Những sai lầm trong lĩnh vực đối nội [chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v.] cũng như đối ngoại... đều bắt nguồn từ sự lựa chọn cố tình cách chiến lược đó".

- Về chuyên chính vô sản

"Chuyên chính vô sản trên thực tế chỉ là sự chuyên chính của tập đoàn lãnh đạo của đảng cộng sản, hay nói đích xác hơn là "chuyên chính một bè lũ" gồm 3-4 người lãnh đạo mà thôi. Họ tượng trưng cho một chính quyền xây dựng trên nòng súng... nhằm duy trì càng lâu càng tốt cái gọi là "ổn định" chính trị trong cả nước.

Chuyên chính vô sản ở Việt Nam còn có một sự tương liên đến chuyên chính vô học và vô văn hóa nữa... Người kém, dở lại lãnh đạo người giỏi... Những nhà trí thức ngoan ngoãn, cơ hội chủ nghĩa về mặt chính trị hoặc nịnh hót thì được thăng cấp khá nhanh dù kém về chuyên môn... Vì vậy cho nên Việt Nam không thể có điều kiện để bật nhảy thiên tài".

- Về từ ngữ "dân chủ" của cộng sản

"...Hiện nay cũng như trước đây dưới thời ông Lê Duẩn, trong kho tàng biệt ngữ mà Đảng Cộng Sản Việt Nam thường dùng cái gọi là "dân chủ xã hội chủ nghĩa", "Nhà nước xã hội chủ nghĩa", hoặc "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa", "Nhà nước của dân, do dân, vì dân" đều là những hiện tượng [phenomena] phản ánh một bản chất duy nhất, đó là bản chất [essence] của chuyên chính vô sản, đều đồng nghĩa với khái niệm «chuyên chính vô sản".

Anh Trí nói : khi các nhà lãnh đạo Việt Nam nói về "dân chủ" ở Việt Nam thì có nhiều nhà nghiên cứu và Việt kiều "vỗ tay reo mừng rằng các nhà lãnh đạo cộng sản cũng "dám" nói tới dân chủ... Họ đâu có ngờ rằng khi Đảng Cộng Sản Việt Nam nói tới "dân chủ" tức họ ám chỉ một nền "dân chủ" do đảng cộng sản nặn ra và do đảng cộng sản lãnh đạo, và loại "dân chủ" này phản ánh đúng bản chất của «chuyên chính vô sản"...

- Về nguyên tắc "tập trung dân chủ"

Về điểm này anh Trí nói : *"Trong các tài liệu chính thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam khi họ nói tới "tập trung dân chủ" [tập trung : danh từ ; dân chủ : tính từ] thì có nghĩa là họ nói về nguyên tắc tổ chức, hoạt động trong đảng và nhà nước xã hội chủ nghĩa, chứ họ không bao giờ dùng cụm từ "dân chủ tập trung" [dân chủ : danh từ ; tập trung : tính từ] với ý nghĩa là một thể chế, một chế độ chính trị-kinh tế cả... Và lại, trong báo chí, sách vở thì Đảng Cộng Sản Việt Nam thường dùng cụm từ "dân chủ nhất nguyên" tức là một "nền dân chủ dưới sự lãnh đạo duy nhất của đảng", hoặc "dân chủ xã hội chủ nghĩa" để đổi lại cụm từ dân chủ đa nguyên, đa đảng". Anh nói : "Cần nhấn mạnh rằng biệt ngữ «dân chủ nhất nguyên" mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đang dùng là "một mâu thuẫn lớn trong từ ngữ", là "một quái tượng*

về mặt chính trị", vì thông thường mà nói, nền dân chủ thực sự tất yếu là phải đa nguyên chứ không thể nhất nguyên, độc đảng được".

- Về bạo lực và đối trá của cộng sản

"Ở Việt Nam, cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa toàn trị khác, "bạo lực cách mạng" được thực hiện hàng ngày và được nâng lên thành một thể chế, trong lúc đó thì thái độ đối trá một cách có hệ thống của đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với dân được nâng lên thành một quốc sách, và hai hiện tượng này có quan hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết với nhau... Trong suốt quá trình tồn tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đầu óc sùng bái bạo lực của họ rất nặng...

Điều đáng chú ý là hiện nay thái độ đối trá, giả dối của chính quyền đã từ lâu lan ra cả xã hội... Đảng cộng sản lãnh đạo đã tạo ra và hình thành một xã hội dối lừa, lãnh đạo dối lừa, làm ăn giả dối, bằng cấp giả dối, đến gia đình cũng lừa dối...".

- Nhà nước của dân, do dân, vì dân

"Sau ông Hồ, tất cả các tổng bí thư... đều dùng thuật ngữ này về mặt hình thức, nhưng đã thay đổi hoàn toàn về mặt nội dung. Các nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đánh tráo nội dung tiến bộ, thật sự dân chủ do Abraham Lincoln đề xướng với một nội dung độc tài, toàn trị của chế độ xã hội chủ nghĩa... "Nhà nước của dân, do dân, vì dân" được dùng một cách phổ biến từ năm 1991 đến nay để thay thế cụm từ "chuyên chính vô sản" - một cụm từ làm cho ai cũng khiếp sợ! - khiến cho một số người, cả học giả ngoại quốc lẫn Việt kiều, hiểu lầm rằng ở Việt Nam không còn "chuyên chính vô sản" nữa từ khi có đổi mới... Sở dĩ Đảng Cộng Sản Việt Nam thay thế [chứ không bao giờ từ bỏ] "chuyên chính vô sản" bằng thuật ngữ "nhà nước của dân, do dân, vì dân" là vì họ muốn tạo ra một ảo tưởng "đổi mới" về mặt chính trị và tâm lý, những đó chỉ là một mưu mẹo nhằm lừa gạt nhân dân và dư luận quốc tế mà thôi.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phải «do dân» thiết lập; và mục tiêu chủ yếu của nó cũng không phải nhằm phục vụ nhân dân, tức là nó không phải "vì dân". Do đó, không thể nói Nhà nước này là "của dân" được. Giản đơn thể thôi!".

Trên thực tế, Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chỉ là Nhà nước của Đảng, do Đảng và vì Đảng mà thôi".

"Tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam"

Trên đây, các khía cạnh lý thuyết, ý thức hệ, đường lối, chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã được đề cập đến. Nhưng ta cũng muốn biết Đảng Cộng Sản Việt Nam về khía cạnh nhân sự: bản chất, phong độ, lối cư xử của họ, trong đời sống hàng ngày - mặt thật của họ -, đặc biệt là ở cấp lãnh đạo. Những trang dưới đây sẽ cho ta thấy rằng anh Trí đã thu góp được rất nhiều dữ kiện soi sáng Đảng Cộng Sản Việt Nam về khía cạnh này.

Một trong những điều đáng ghi nhất là Đảng Cộng Sản Việt Nam công khai tự hào là một tổ chức của giới vô sản, nhưng trong thực tại, nó lại là một tổ chức rất giàu, và

những kẻ có chức quyền cao trong Đảng cũng rất giàu!

Năm 1996, theo Phòng thương mại Việt-Mỹ, tài sản của Đảng Cộng Sản Việt Nam lên tới 20 tỷ USD, tức là tương đương với GDP (tổng sản lượng) của Việt Nam năm 1995. Có 100 đảng viên có tài sản lên tới 300 triệu USD trong năm 1996.

Anh Trí nhận xét: "Điều ấy nói lên sự giàu có của đảng cộng sản ở trong một những nước nghèo nhất thế giới!". Lại nữa: "Ban kinh tài của Đảng Cộng Sản Việt Nam với hàng nghìn cán bộ là "công cụ của Mafia của đảng cộng sản", nó có chín Phó ban chuyên môn kinh doanh về ngoại tệ, ma túy, vũ khí, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp của đảng cộng sản, đất đai, nhà cửa và biệt thự".

"Các nhà quan sát ngoại quốc cho rằng sở dĩ từ giữa những năm 90 trở đi, Đảng Cộng Sản Việt Nam tìm cách đầu tư trong nhiều lĩnh vực - từ tiệm cơm cho tới ngân hàng - là vì họ muốn xây dựng một cơ sở tài chính vững mạnh cho nền tảng thống trị của họ trong đời sống chính trị của đất nước trong tương lai".

"Một điểm cần lưu ý nữa là trong điều khoản 46 của "Điều lệ [bổ sung] của Đảng Cộng Sản Việt Nam [do Đại hội IX của Đảng thông qua] có ghi rõ là một trong những nguồn tài chính rất quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam là "ngân sách nhà nước và các khoản thu khác". Cho nên, không lấy làm lạ khi ta thấy đảng cộng sản điếm nhiên lấy tiền của ngân sách nhà nước [tức là tài sản của toàn dân] để chi cho các tổ chức của đảng cộng sản và phụ thuộc của Đảng".

Về giới lãnh đạo đảng cộng sản, mà anh Trí gọi là "tập đoàn lãnh đạo Việt Nam", thì anh đã đưa ra vô số dữ kiện làm cho ta nếu không rùng mình, thì cũng kinh ngạc.

Theo anh Trí, đặc điểm chung của tập đoàn này là "từ khi khối Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, trong Đảng Cộng Sản Việt Nam trên thực tế đã xuất hiện hai tầng lớp đối lập nhau rõ rệt:

- Tầng lớp thống trị nắm quyền hành với những đảng viên giàu có, những nhà "tư bản đỏ" với nhiều biệt thự, xe ô tô và doanh nghiệp do vợ con nắm, sống xa hoa phè phỡn, thậm chí còn có thể chuyển USD ra nước ngoài để kinh doanh và chuẩn bị cơ sở làm ăn và sinh nhai cho thời kỳ hậu cộng sản;

- Tầng lớp bị trị của những đảng viên liêm chính, những cựu chiến binh và thương binh, những người nghỉ hưu, thật sự vừa vô sản lại vô quyền, sống nghèo khổ và vất vả.

"Đảng viên có chức có quyền, trong đó một số ít nhờ chức quyền mà có tiền, cực kỳ lắm tiền, đang chi phối mọi công việc của đảng, của đất nước; chức, quyền, tiền ấy đã kết họ lại thành một giai tầng mới, giai tầng "tài phiệt đỏ". Thế lực tài phiệt này đang làm giàu theo công thức dùng chuyên chính vô sản để tích lũy tư bản... và số tài sản mà họ đã và đang hốt hả tích lũy chính là xương máu, mồ hôi, nước mắt của toàn thể nhân dân".

Anh Trí ghi nhận rằng "tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đang bị mafia hóa một cách nghiêm trọng". Đáp câu hỏi tại sao giai cấp "tư bản đỏ" cố níu chặt con thuyền xã hội chủ nghĩa, anh giải thích rằng "chỉ nhờ

trường lên tầm biển xã hội chủ nghĩa họ mới có thể cướp bóc dân chúng một cách dễ dàng". Đảng đã bị "thoái hóa", biến chất, những đảng viên nắm quyền lực trở thành "một tầng lớp thống trị mới trong xã hội, với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. Nhiều đảng viên có chức có quyền đã thật sự thành những tư bản mới đầu cơ quyền lực, biến quyền thành của cải, và gây ra một mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt".

Về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, anh Trí gọi là "suy thoái", và nói rằng có "vô số hiện tượng". Anh chỉ đề cập đến một số sự kiện "điển hình" mà thôi, như lạm phát bằng cấp giả, nạn mãi dâm, nghiện ma túy, v.v.

Về bằng cấp giả, thì năm 2000 có hơn 3.000 bằng cấp giả bị phát hiện "mà thủ phạm chủ yếu là cán bộ, đảng viên". Một trường hợp điển hình là ông "tiến sĩ" Nguyễn Tiên Hòa, viện trưởng Viện nghiên cứu khoa học thị trường và giá cả. Ông này đã gian lận thi cử, sử dụng bằng cấp bất hợp pháp và đã nhờ người thi hộ văn bằng Anh văn... Một trường hợp phi thường hơn nữa là ông "tiến sĩ" Trần Hồng Thái, bị phát giác là chưa học hết lớp 10 nhưng đã có ba bằng cấp tốt nghiệp đại học và hậu đại học.

Có sự lan tràn về bằng cấp giả, vì từ khi Nhà nước chủ trương "đại học hóa cán bộ đảng viên" thì mỗi cán bộ, đảng viên tại chức phải có bằng cấp để được điều chỉnh chức vụ và thăng tiến. Do đó, có tình trạng "người có bằng giả thì ngời đầy, người có bằng thật thì thất nghiệp". Anh Trí cho biết là có tới "65% giám đốc và tổng giám đốc các doanh nghiệp nhà nước không có khả năng hiểu được quyết toán tài chính hàng năm của doanh nghiệp". Anh lặp lại lời than vãn của một giáo sư quen thuộc ở Hà Nội: "các học vị học hàm rôm, những tiến sĩ, viện sĩ giấy, những chức vụ hư danh thì không nước nào thế giới sản xuất nhanh, nhiều bằng ta. Mà khi những thứ này tràn ngập xã hội thì còn đâu cho trí tuệ chân chính phát triển".

Về lối sống trụy lạc của cán bộ, thì chính Bộ Lao động và xã hội cộng sản thừa nhận là "trong số đàn ông đi tìm thú vui tại những lầu xanh thì 70% là cán bộ, đảng viên, bởi vì chỉ có họ mới có thừa tiền [do tham nhũng, buôn lậu v.v.] để có thể ăn chơi trác táng". Còn về ma túy, thì cũng theo một nguồn tin có thẩm quyền, trong số 100.000 người nghiện ma túy đăng ký tháng 7-2000 thì có tới 30.000 là cán bộ, đảng viên. Anh Trí kết luận: "Tóm lại, quốc nạn tham nhũng và buôn lậu, sự lạm phát bằng cấp giả để có thể chiếm giữ các chức lãnh đạo, ăn chơi trác táng, nghiện ngập xì ke, ma túy... đó là một số hiện tượng phổ biến hiện nay trong hàng ngũ đảng viên, những con người "xã hội chủ nghĩa" mà ông Hồ đã công phu "trồng" trong mấy chục năm qua!".

Một khía cạnh tham nhũng của giới lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam được anh Trí sưu tra rất đầy đủ là không phải chỉ những lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam mà toàn gia đình họ lợi dụng quyền lực để làm giàu, mà đó là một hiện tượng phổ biến. Anh nói: "Chính nhờ có chức, có quyền cho nên đám vợ con các nhà lãnh đạo cao cấp mới có thể trở thành, một sớm một chiều những "doanh nhân lỗi lạc", và từ chỗ tay trắng, chân ướt chân ráo, nhảy

vào một lĩnh vực không quen thuộc mà hiện nay trong túi họ đã đầy nhóc hàng triệu USD".

Và anh đưa ra một số, khá nhiều, ví dụ điển hình về: "Bà Cẩm", vợ của cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt; "Cậu Nam", con riêng của ông Võ Văn Kiệt; "Cậu Phương", rể ông tổng bí thư Đỗ Mười; "Cậu Ty", con thủ tướng Phạm Văn Khải; "Cậu Tuấn Anh", con của chủ tịch nước Trần Đức Lương; "Cậu Diễm", con của cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu; "Cậu Vịnh", con của tướng quá cố Nguyễn Chí Thanh; "Ông Công", em của tổng tham mưu trưởng không quân quá cố Đào Đình Luyện; "Cậu Bình", con rể của đại tướng Võ Nguyên Giáp...

Hiện tượng "con ông cháu cha" lợi dụng quyền lực chính trị của ông cha để làm giàu là một hiện tượng rất phổ biến. Trên đây chỉ nói đến những kẻ làm ăn lớn nhờ có quyền lực lớn. Tất nhiên, theo quy luật "thượng bất chính hạ tắc loạn", ta có thể đoán rằng toàn xã hội Việt Nam cũng theo gương cấp lãnh đạo mà "làm ăn" theo kiểu của họ.

Phải "phi xã hội chủ nghĩa hóa"

Tít sách của anh Trí là *Việt Nam Cần Đổi Mới Thật Sự*. Bảy chữ này hàm chứa ba ý niệm lớn: "Cần", "Đổi mới", "Thực sự".

Tại sao "cần" thì người Việt nào biết ít nhiều lịch sử Việt Nam trong 100 năm qua đều biết, không cần bàn cãi. "Đổi mới" là gì, và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hiểu vấn đề này ra sao, đã giải quyết nó thế nào, với kết quả ra sao, đã được anh Trí phân tích, phê phán, và bác bỏ. Tất nhiên anh Trí phải đưa ra những ý kiến, những đề nghị để thay thế những gì anh đã chủ trương bác bỏ, và giải thích thế nào là đổi mới "thực sự". Những ý kiến, đề nghị này được trình bày trong chương "Kết Luận".

Ở đoạn trên, quan niệm căn bản của anh Trí cho rằng "cải cách kinh tế đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ" đã được nhắc đến. Ở chương Kết Luận anh nói rõ rằng muốn "khai thông hoàn toàn" con đường phát triển kinh tế và có tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, thì phải có một "đột khẩu phá" về mặt chính trị "theo hướng dân chủ hóa thật sự đất nước". Anh nói rằng từ mấy năm nay, trong nước đã có người sáng suốt đề nghị như vậy.

Về phía ngoại quốc, anh Trí cũng trích dẫn những nhân vật trứ danh, kinh tế gia như ông Joseph Stiglitz, giải thưởng Nobel về kinh tế, hay giáo sư Janos Konai, một chuyên gia danh tiếng về kinh tế xã hội chủ nghĩa và hậu xã hội chủ nghĩa, những chính khách như tổng thống Pháp, François Mitterand, tổng thống Hoa Kỳ, Bill Clinton, để làm sáng tỏ thêm rằng phát triển không phải chỉ là tăng GDP mà còn là "tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn, một xã hội dân chủ thật sự và công bằng"; rằng "dân chủ thật sự là động cơ chính đáng để phát triển kinh tế"; rằng "tự do, dân chủ tôn trọng nhân quyền là điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế"; rằng "cải cách chính trị, chính quyền và ý thức hệ là điều kiện quyết định để mở đường cho các cải cách cơ bản trong các lĩnh vực khác như kinh tế, xã hội và văn hóa".

Tóm lại, theo anh Trí, chế độ Hà Nội hiện nay về cơ bản

vẫn là một chế độ xã hội chủ nghĩa toàn trị. Do đó, "đổi sách của những người dân chủ hiện nay là phải đấu tranh để phi xã hội chủ nghĩa hóa nó một cách toàn diện. Nói một cách khác, chúng ta cần phải kiên trì đấu tranh để dân chủ hóa thật sự đất nước, cả về mặt đối nội [chính trị và kinh tế] lẫn đối ngoại [chính sách ngoại giao]".

Một trong những ưu tư lớn của anh Trí là "phá vỡ bế tắc về trí tuệ" để mọi người đều có thể tham gia vào việc thảo luận phương án phát triển đất nước để kiếm một con đường đi thích hợp cho đất nước. Có tranh cãi tự do thì mới phá vỡ được sự bế tắc này. Do đó, anh Trí cho rằng trong số các tự do, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do lập hội là quan trọng nhất, vì không có những tự do đó thì "mọi bàn luận về sự phát triển đất nước và hiện đại hóa... chỉ là vô ích. Bởi vì chỉ có những quyền tự do này mới tạo được sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc, và chỉ có sức mạnh này mới đưa tới sự phát triển của đất nước".

Về kinh tế, ở cuối chương II về "Đổi mới kinh tế", anh Trí đưa ra "10 biện pháp cơ bản", nhưng anh nhấn mạnh: để thực hiện 10 biện pháp kinh tế này "cần phải có một quyết tâm chính trị cao... vì chỉ có một thể chế chính trị dân chủ thật sự mới có thể thực hiện một cách triệt để các biện pháp kinh tế nói trên". Hai mặt này gắn bó chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau "một cách biện chứng". Anh nói rằng điều này dẫn anh đến việc phân tích "đổi mới" chính trị. Như người Mỹ thường nói trong trường hợp này: "He is back to square one": vấn đề khởi đầu vẫn là chính trị!

Cho nên không lạ gì mà trong chương Kết Luận, anh Trí đưa ra "một chương trình hành động tổng quát" gồm 5 điểm. Nguyên văn như sau:

"1. Yêu cầu chính quyền Hà Nội thả ngay những tù nhân chính trị, tôn giáo, và sắc tộc, và giải quân những người bị quản chế, đồng thời hủy bỏ nghị định 31/CP.

2. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cơ bản đã ghi trong Hiến Pháp 1992, và nhất là trong "Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị", đặc biệt là tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo, tự do hội họp và lập hội; từ bỏ điều 4 của Hiến Pháp 1992; và chấm dứt việc bưng bít thông tin giữa trong và ngoài nước.

3. Mạnh dạn cởi trói khu vực kinh tế tư nhân (nhất là kinh tế tư bản tư nhân); công nhận quyền tư hữu ruộng đất và các tài sản khác.

4. Cùng lúc, cải cách triệt để các doanh nghiệp nhà nước, song song với việc đẩy mạnh cải cách hệ thống ngân hàng như đã đề nghị bên trên.

5. Đảo ngược hoàn toàn trật tự ưu tiên trong chính sách ngoại giao hiện nay". [Anh Trí giải thích thêm điều 5 ở một đoạn sau: "tức là đặt lên hàng đầu quan hệ với các nước dân chủ, tư bản, và đặt ở hàng chót quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, độc tài"].

Một điều cần ghi nhận ở đây là anh Trí chủ trương chuyển "chủ nghĩa xã hội đổi mới" hiện tại sang một "hệ thống chính trị-kinh tế hoàn toàn phi xã hội chủ nghĩa hóa" một cách hoà bình. [T.T.T. nhấn mạnh].

Kinh nghiệm của 30 năm qua cho thấy rằng "tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam" sẽ không chấp nhận

một sự chuyển biến như vậy. Đối với họ, đó là "diễn biến hoà bình", mà họ đã không ngừng tố giác.

Vậy phải làm sao ?

Anh Trí cho rằng phải tạo ra một sự thay đổi tương quan lực lượng giữa Đảng Cộng Sản Việt Nam và đối lập. Muốn thế, về mặt chính trị và ngoại giao, những người dân chủ phải "kiên trì gây sức ép tối đa và liên tục" để buộc đảng cộng sản và nhà nước thực hiện dần năm yêu sách nói trên. Tới mức nào đó, lượng sẽ biến đổi thành chất, và sẽ có một sự thay đổi về chất. Theo anh, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không tự ý chấp nhận một sự thay đổi triệt để hệ thống chính trị kinh tế hiện thời "nếu họ không bị áp lực hết sức mạnh mẽ hoặc nếu không có một sự biến động gì lớn". Nhưng một khi đã xảy ra sự "thay đổi về chất" nói trên, khi tương quan lực lượng đã ngã hẳn về phía những người dân chủ, thì "dù muốn dù không, các nhà lãnh đạo cộng sản cũng không thể nào chống đỡ được, tức là phải đổi màu".

Để thực hiện chương trình hành động tổng quát đã được đề ra, anh Trí thấy cần lập lên một Liên Minh (hoặc Mặt Trận) Dân Chủ bao gồm tất cả các phần tử chính trị và tôn giáo đấu tranh cho dân chủ đa nguyên, cả trong lẫn ngoài nước, bất kể xu hướng chính trị và tôn giáo khác nhau trước đây, để gây áp lực tối đa và liên tục với địch thủ.

Ở trong nước, Liên Minh Dân Chủ là lực lượng chính để tấn công chính quyền trong mọi lãnh vực. Liên Minh ủng hộ tất cả các yêu sách chính đáng của nhân dân lao động (chủ yếu là nông dân), trí thức, văn nghệ, thanh niên và sinh viên, phụ nữ và các dân tộc thiểu số.

Ở ngoài nước, ủng hộ áp lực của các chính quyền dân chủ và các tổ chức tài chính quốc tế khi họ đặt điều kiện cần thiết để viện trợ cho Việt Nam. Việt kiều cần yểm trợ cuộc đấu tranh để dân chủ hóa đất nước cả mặt vật chất lẫn tinh thần. Họ cần cung cấp đầy đủ và kịp thời các dữ kiện về các vụ đàn áp chính trị và tôn giáo cho các cơ quan quốc tế lo về vi phạm nhân quyền, và tích cực vận động họ tố cáo các hiện tượng nói trên.

Trong 4 mũi giáp công nêu trên, anh Trí nhấn mạnh hai mũi tấn công ở trong nước là chủ lực có ý nghĩa quyết định. Điều này rất đúng, vì thực tế mà nói, chỉ có những người ở trong nước mới có khả năng làm thay đổi tình thế. Hiện nay, ngoài "diễn biến hoà bình", mà lãnh đạo đảng cộng sản tuy để ý, nhưng không sợ, và chỉ tố giác ồn ào để biện minh cho sự cần thiết duy trì "ổn định", anh Trí đề cập đến một biến chuyển làm cho lãnh đạo đảng cộng sản rất lo sợ. Đó là «trung ương diễn biến hòa bình», một hiện tượng xuất phát từ ngay trong lòng đảng cộng sản vì một số càng ngày càng đông đảng viên đã "quay lưng lại với đảng, phản bác cương lĩnh, đường lối...".

Anh Trí trích một lời tuyên bố rất có ý nghĩa của một viên chức cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam: "Không có một nước nào có thể trực tiếp lật đổ chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, và chỉ có người cộng sản mới có thể lật đổ được người cộng sản đang cầm quyền hiện nay". Nguy cơ "tự diễn biến hòa bình" này đã được cụ thể hóa bằng sự thành

lập một tổ chức đối lập công khai. Đó là "Nhóm Dân Chủ" do một số người đề xướng mà nay đã thành những tên quen thuộc đối với những người tranh đấu cho dân chủ : Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Khắc Toàn, v.v., mà anh Trí gọi là "chiến sĩ dân chủ".

Vì những lý do nêu trên, anh Trí kết luận với một tư tưởng lạc quan : "*Con đường đấu tranh để dân chủ hóa đất nước thì, ai cũng biết, là rất gay go gian khổ. Nhưng chắc chắn rồi cuộc thì những chiến sĩ dân chủ sẽ giành được thắng lợi vì tập đoàn lãnh đạo cộng sản dù có ngoan cố tới đâu đi nữa thì cũng không thể nào đi ngược mãi cao trào Dân chủ đa nguyên của thời đại*". Nhưng, để duy trì tinh thần thực tế, anh Trí cũng trích thêm một lời của cựu tổng thống Tiệp Khắc : "*Hãy gieo hạt, và biết chờ đợi !*".

Sự chờ đợi này sẽ dài hay ngắn, tùy sự phát triển nhanh hay chậm của "tự diễn biến hoà bình", trừ phi có một trường hợp mà không phải là không có thể không xảy ra, mà không phải là anh Trí không có nghĩ đến. Đó là : "*một biến động gì lớn*".

Tôn Thất Thiện (Ottawa, tháng 3, 2004)

Chú thích :

(1) Đông Á, 2147 Commercial Drive, Vancouver, BC, V5N 4B3, Canada. Tel : 604-251.2222, Fax : 604-251.2279.

(2) Vì thiếu chỗ, không thể kê hết mười điều kiện đó được. Trong bài này chỉ có thể nói đến ba điều kiện quan trọng và đặc biệt nhất cho các tác phẩm nói về Việt Nam.

(3) Trong bài này, trừ một số ít sẽ được báo riêng, tất cả các gạch đậm và nhấn mạnh là của anh Võ Nhân Trí.

Nguyệt san

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
Giá bán tại châu Âu : 35 EUR/năm

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : Vietnam Fraternité.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : Thanh Luong Nguyen, Konto nr: 0077708294 - Bankleitzahl : 50190000.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của Stichting mensenrechten voor VietNam (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề : Vietnamese Centre (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : Quan My Lan. E-mail : qml@thongluan.org.

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : Thu S. Duong (Báo Thông Luận).

Thơ

Sức mạnh thi ca

(theo ý thơ của James Joyce)

Thơ là hiện hữu con người trong cuộc sống,
Năng lượng huy hoàng phát tiết từ lòng anh
Biến mọi tạo vật từ không thành sáng lạng
Hoa nở trái, phương tiện đẹp sinh cứu cánh
Thơ biến mơ thành thực không cần giáo mác
Đủ sức vật ngã những người đang thống trị
Đá bay chiếc thang đưa họ lên cầm quyền
Vui sướng vô biên lòng tôi chợt nở nụ
Khi cuộc chiến ngừng tôi tìm được chính tôi !

Long Vân (Tokyo)

Những giấc mơ mọt mọt

Tôi yêu, yêu cả cuộc đời
Yêu sông, yêu núi, yêu người Champa
Trách mình sao ngẩn lại ngờ
Làm sao lo được giấc mơ nước nhà
Tôi mơ, mơ thấy tiền đồ
Mơ Bác, mơ Chú, mơ Cô, mơ Di
Ahiêr đẹp cùng Bani (1)
Mơ Anh, mơ Chị cùng đi chung đường
Nhưng tôi còn trẻ, còn non
Nép đứng bên đường mộng ước tương lai
Tôi mơ, lớn mạnh ngày mai
Thành nhà nhân chủng nói về người Chăm
Thành nhà điêu khắc lừng danh
Phơi hết nét đẹp tinh anh Tháp Chàm
Tôi mơ họa lại tượng đền
Hoa văn nét vẽ tổ tiên bao đời
Tôi mơ cuộc sống chung vui
Có Anh, có Chị, có Người, có Ta
Mơ làm tâm lý học gia
Cho tôi phong cách để mà nói năng
Để rồi thuyết giải cơ nan
Xóa tan tranh chấp vẫn còn hôm nay
Ước chi tôi có sức này
Nối lại nhịp cầu Awar (2) tình nghĩa
Khi xưa một mẹ sinh ra
Máu thịt đã tự hòa cùng nước sông
Chúng ta cùng một cội nguồn
Quá khứ vui buồn cùng nhau gánh vác
Bảo tồn gìn giữ di sản
Nối tiếp văn hóa cha ông một thời
Văn hóa còn dân tộc còn
Cố gắng giữ lại nét son đời đời
Vong quốc đã qua lâu rồi
Đừng mang thêm tiếng suốt đời vong thân.

Chế Mỹ Lan (Sacramento)

(1) Ahiêr : đạo Ba La Môn, Bani : Hồi giáo cải tiến.

(2) Awar : thuộc về Hồi giáo.